

育達科技大學海外志工服務補助申請表

Đơn xin phục vụ tình nguyện nước ngoài – Đại học Khoa học kỹ thuật Dục Đạt

申請日期： 年 月 日

thời gian : năm tháng ngày

一、計畫名稱 1. Nama proyek							
二、申請人員 2. Pemohon	姓名 Nama		學號 No. Pelajar				
	系級 Tingkat departemen		身分證字號 No. Kartu Identitas				
	E-mail		電話 Telepon				
	申請人 郵局存簿 Kantor pos pemohon	局號：	帳號： No. Akun				
	戶籍地址 Alamat	(郵遞區號 Kode pos □□□□□) 縣市 daerah 鄉鎮市區 kecamatan 村里 desa 鄰 dekat 路街 jalan 段 section 巷 jalur 弄 gang 號 No					
三、志工服務項目 3. Proyek layanan relawan	<input type="checkbox"/> 教育輔導 konseling pendidikan <input type="checkbox"/> 社區發展 pengembangan komunitas <input type="checkbox"/> 醫療衛生 perawatan kesehatan <input type="checkbox"/> 生態保育 konservasi ekologi <input type="checkbox"/> 人道關懷與救援 perawatan dan penyelamatan manusiawi <input type="checkbox"/> 其他，請說明 lainnya, jelaskan :						
四、計畫目標 4. Tujuan proyek							
五、計畫說明 及內容 5. Deskripsi dan konten proyek	提供服務者 Provider	姓名 Nama		聯絡電話 No. Kontak			
		E-mail					
	接受服務者 Penerima Pelayanan	服務國家或地區 Negara atau wilayah layanan _____ 組織名稱 Nama Organisasi _____ 受服務對象 Subjek dilayani _____, 受服務人數 Jumlah orang yang dilayani _____ 人 orang。					
	合作單位 Unit kerjasama						
	計畫背景 Latar Belakang proyek	第1次前往該服務地區是 _____ 年，本次是第幾 _____ 次前往 Pertama kali saya pergi ke area layanan adalah _____ tahun, ini adalah _____ kalinya saya pergi ke sana.					
	實施時間 Waktu Pelaksanaan	年 Tahun 月 Bulan 日 Tanggal 起 mulai 至 sampai 年 Tahun 月 Bulan 日 Tanggal					
	實施方式 Implementasi						
預期成效 Hasil yang diharapkan							
六、預算 6. Anggaran	1. 所需經費計新台幣 Jumlah yang diperlukan adalah NT\$ _____ 元 2. 申請補助計新台幣 Ajuan permohonan subsidi untuk NT\$ _____ 元						
申請人簽名 Tanda tangan dari pemohon	家長簽章 Tanda tangan orang tua	課外活動組承辦人 Penyelenggara kelompok kegiatan ekstrakurikuler	課外活動組組長 Pemimpin tim kegiatan ekstrakurikuler				

同 意 書

Đơn đồng ý

茲同意本人子弟 參加
活動，並保證在其出國期間督促其安全，要求
隨時與家中及學校保持連繫。此致

Tôi đồng ý cho con tham gia hoạt động và đảm bảo an
toàn trong thời gian ở nước ngoài
Giữ liên lạc với nhà và trường học bất cứ lúc nào. Trân
trọng

育達科技大學 Đại học Khoa học kỹ thuật Dục Đạt

同意人： (chữ kí con dấu)

Người đồng ý

身份證字號：

Số ID

學生姓名：

Họ tên sinh viên

與學生關係：

Mối quan hệ với sinh viên

聯絡電話：

Số điện thoại

連絡地址：

Địa chỉ

中 華 民 國 年 月 日
Republic of China (Taiwan) Năm Tháng Ngày

同 意 書

Persetujuan

茲同意本人子弟 參加
活動，並保證在其出國期間督促其安全，要求
隨時與家中及學校保持連繫。此致

Tôi đồng ý cho con tham gia hoạt động và đảm bảo an
toàn trong thời gian ở nước ngoài
Giữ liên lạc với nhà và trường học bất cứ lúc nào. Trân
trọng

育達科技大學 Đại học Khoa học kỹ thuật Dục Đạt

同意人： (chữ kí con dấu)

Người đồng ý

身份證字號：

Số ID

學生姓名：

Họ tên sinh viên

與學生關係：

Mối quan hệ với sinh viên

聯絡電話：

Số điện thoại

連絡地址：

Địa chỉ

西

元

年

月

日

Năm

tháng

ngày

